

Con mọn

--- Dương Thị Nụ ---

Là một giáo viên tiếng Anh tôi rất vui mừng vì có được một cuốn từ điển giải thích tiếng Việt có giá trị như cuốn "Từ điển tiếng Việt" do GS. Hoàng Phê chủ biên. Cuốn từ điển này luôn luôn bên tôi trong những lúc cần thiết. Khi rảnh rỗi tôi thường lật ra xem như là một thú giải trí trí tuệ thú vị.

Gần đây khi nghiên cứu các từ chỉ quan hệ họ hàng, so sánh giữa tiếng Việt và tiếng Anh, tình cờ tôi đọc được trong "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố mấy câu mà tôi nghĩ đó là ngữ cảnh rất tiêu biểu giúp cho việc định nghĩa tổ hợp từ "Con mọn" trong tiếng Việt.

Trong "Từ điển tiếng Việt", tổ hợp "Con mọn" được giải thích là:

"Con mọn . Con còn rất nhỏ, đang đòi hỏi phải chăm sóc nhiều. Phụ nữ có con mọn. Bạn quá con mọn (quá bận).

Trong "Tắt đèn" có đoạn viết về gia đình anh Dậu như sau:

"(...) những năm son rỗi, vợ chồng nhà anh vẫn kiếm được thừa ăn. Mấy năm gần đây, phần vì thóc cao gạo kém, phần thì con đẻ thêm ra, vợ bận mọn luôn, sự tiêu dùng của anh mới không được dồi dào như trước, vất mũi chỉ đủ đút miệng mà thôi" (tr. 20).

Trong đoạn văn vừa dẫn, ta thấy chữ mọn đứng sau chữ vợ bận có thể được thay thế bằng tổ hợp con mọn: Vợ bận mọn luôn = vợ bận con mọn luôn.

Để khẳng định thêm điều này, chúng ta cùng đọc tiếp đoạn đối thoại giữa mẹ Cửu Xung và chị Dậu:

"Bây giờ quan đang cần mấy người vú sữa, nếu bác muốn làm thì tôi đưa vào.

- Thừa bà cháu đương con mọn.

Mẹ Cửu cười cách chế nhạo:

- Bác này mới lần thân chứ. Chả con mọn thì làm vú sữa bằng gì? "

Qua đoạn văn trên ta thấy, con mọn đúng là "con còn rất nhỏ, đang đòi hỏi phải chăm sóc nhiều", như định nghĩa đã chỉ ra. Nhưng cũng qua đoạn văn ta còn thấy nổi lên một ý khác rất quan trọng: con mọn là đứa con đang còn trong độ mẹ phải cho bú sữa luôn, đứa con còn chưa cai được sữa, chốc chốc còn đòi được bú. Chính cái ý này làm cơ sở để tạo ra các so sánh: "bận như con mọn" hay "bận quá con mọn", "bận như bận con mọn"

Ý nghĩa của một từ, nhất là của những từ ngữ quen thuộc như con mọn chẳng hạn, chúng ta thường rất dễ nhận ra, nhưng giải thích cho được đầy đủ, kĩ lưỡng lại thường rất khó. Rất cần đến những ngữ cảnh điển hình bộc lộ ý nghĩa của từ.

Tôi muốn gửi tới để các soạn giả tham khảo. Bởi vì tư liệu này không chỉ liên quan tới lời định nghĩa tổ hợp con mọn mà còn liên quan cả tới việc định nghĩa bản thân từ mọn nữa. Trong từ điển từ mọn được định nghĩa như sau:

mọn t.1. Nhỏ đến mức không đáng kể (thường dùng để nói về cái của mình với ý khiêm tốn, nhún nhường). Chút quà mọn. Đem tài mọn ra giúp nước. 2. (kng.). (Vợ) lẽ. Vợ mọn. Làm mọn.

Ta thấy từ mọn không được ghi nghĩa danh từ con mọn. Chính nghĩa danh từ này làm sáng tỏ thêm

các nghĩa mà từ điển đã nêu. Theo ý riêng không được chắc chắn lắm của chúng tôi, sau nghĩa thứ hai, nghĩa thứ ba là con mọn.

Là một độc giả nhiệt tình của tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống tôi cũng muốn tờ tạp chí đáng quý này là người thầy, người bạn, là sợi dây liên lạc giữa các nhà nghiên cứu, biên soạn và các độc giả. Đó là nguyện vọng của chúng tôi khi viết bài này.